

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải; cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải; cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải; cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.

2. Thông tư này áp dụng đối với hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải, chủ tàu và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng, đào tạo, cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Lướt dẫn tàu an toàn là việc hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng tự dẫn tàu thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, hoàn thành lướt dẫn tàu vào, rời, di chuyển trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc, không để xảy ra tai nạn hàng hải, được cảng vụ xác nhận.

2. Thực tập hoa tiêu hàng hải là việc thực tập dẫn tàu dưới sự hướng dẫn và giám sát của hoa tiêu hàng hải có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải phù hợp đối với tàu được dẫn.

3. Cảng vụ bao gồm cảng vụ hàng hải, cảng vụ đường thủy nội địa được giao thẩm quyền quản lý vùng nước có tuyến dẫn tàu.

4. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải bao gồm chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản, chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao và chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

Điều 3. Chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải

a) Chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải là Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải (sau đây viết tắt là GCNKNCMHTHH) cấp cho công dân Việt Nam đáp ứng các quy định của Thông tư này;

b) GCNKNCMHTHH bao gồm GCNKNCMHTHH hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Ngoại hạng (cấp cho hoa tiêu hàng hải) và GCNKNCMHTHH cấp cho thuyền trưởng tự dẫn tàu;

c) GCNKNCMHTHH cấp cho hoa tiêu hàng hải có thời hạn là 05 năm kể từ ngày cấp. GCNKNCMHTHH cấp cho thuyền trưởng tự dẫn tàu có thời hạn là 02 năm kể từ ngày cấp.

Trường hợp GCNKNCMHTHH được cấp do bị mất, hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân đã được ghi trên GCNKNCMHTHH thì thời hạn tương ứng với thời hạn còn lại của GCNKNCMHTHH đã cấp trước đó;

d) Mẫu GCNKNCMHTHH được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải:

a) Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải (sau đây gọi tắt là GCNVHĐHTHH) là giấy chứng nhận cấp cho hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng quy định vùng hoạt động và tuyến dẫn tàu mà hoa tiêu hàng hải được phép hành nghề hoặc thuyền trưởng được phép tự dẫn tàu;

b) Hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng đã qua thực tập dẫn tàu ở vùng hoạt động và tuyến dẫn tàu nào thì được cấp GCNVHĐHTHH tại vùng hoạt động và tuyến dẫn tàu đó. Trường hợp hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng đã qua thực tập dẫn tàu tại vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc tại các khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi trong vùng biển Việt Nam được cấp GCNVHĐHTHH tại vùng hoạt động và tất cả các tuyến dẫn tàu trong vùng này;

c) Thời hạn sử dụng của GCNVHĐHTHH tương ứng với thời hạn sử dụng GCNKNCMHTHH;

d) Mẫu GCNVHĐHTHH được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hạng hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng tự dẫn tàu

1. Hoa tiêu hàng hải hạng Ba là hoa tiêu được cấp GCNKNCMHTHH hạng Ba. Hoa tiêu hàng hải hạng Ba được phép dẫn các loại tàu biển có tổng dung tích đến 5.000 và có chiều dài tối đa đến 115 mét.

2. Hoa tiêu hàng hải hạng Nhì là hoa tiêu được cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhì. Hoa tiêu hàng hải hạng Nhì được phép dẫn các loại tàu biển có tổng dung tích đến 10.000 và có chiều dài tối đa đến 145 mét.

3. Hoa tiêu hàng hải hạng Nhất là hoa tiêu được cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhất. Hoa tiêu hàng hải hạng Nhất được phép dẫn các loại tàu biển có tổng dung tích đến 20.000 và có chiều dài tối đa đến 175 mét.

4. Hoa tiêu hàng hải Ngoại hạng là hoa tiêu được cấp GCNKNCMHTHH Ngoại hạng. Hoa tiêu hàng hải Ngoại hạng được phép dẫn tất cả các loại tàu biển.

5. Thuyền trưởng tự dẫn tàu là thuyền trưởng được cấp GCNKNCMHTHH. GCNKNCMHTHH cấp cho thuyền trưởng tự dẫn tàu có giới hạn về tổng dung tích và chiều dài tối đa không vượt quá tổng dung tích và chiều dài tối đa của tàu mà thuyền trưởng đã thực tập hoa tiêu hàng hải.

6. Hoa tiêu hàng hải được phép dẫn các loại tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ và tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam tương ứng với hạng hoa tiêu quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI; CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN HOA TIÊU HÀNG HẢI VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN VÙNG HOẠT ĐỘNG HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 5. Cơ sở đào tạo và việc thực tập hoa tiêu hàng hải

1. Cơ sở đào tạo hoa tiêu hàng hải là trường đại học có đào tạo chuyên ngành Điều khiển tàu biển.

2. Nhiệm vụ của cơ sở đào tạo:

a) Đào tạo, cấp, thu hồi giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải;

b) Tổ chức, quản lý đào tạo theo chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải theo quy định;

c) Quyết định miễn giảm các học phần trong chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cho công dân Việt Nam có giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp. Việc miễn giảm trên cơ sở đánh giá văn bản đề nghị miễn giảm và giấy tờ chứng minh những nội dung đã được đào tạo tại nước ngoài tương ứng với nội dung chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định. Khối lượng các học phần được miễn giảm không vượt quá 50% tổng khối lượng các học phần trong chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải;

d) Thành lập Hội đồng thi hoa tiêu hàng hải, công nhận hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải;

đ) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập để nâng cao chất lượng đào tạo hoa tiêu hàng hải; sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông trên luồng để đào tạo hoa tiêu hàng hải;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý học viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu các khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải và cơ sở dữ liệu quản lý giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải;

g) Lưu trữ hồ sơ đào tạo hoa tiêu hàng hải theo quy định.

3. Hoa tiêu hàng hải và người thực tập hoa tiêu hàng hải được thực tập tại các tổ chức hoa tiêu hàng hải.

Điều 6. Tiêu chuẩn, hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải

1. Học viên tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia khóa đào tạo, đối tượng tuyển sinh theo chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải do Bộ Xây dựng ban hành.

2. Hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải bao gồm:

a) Đơn xin học (đối với người tự xin học) hoặc công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp. Đối với bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bản sao có chứng thực chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tiếng Anh;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định;

đ) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

e) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Sổ thuyền viên (đối với trường hợp đăng ký tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng

hải cơ bản hoặc tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu);

g) Văn bản xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn hoặc bản hợp pháp hóa lãnh sự văn bản xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn của cơ quan, tổ chức nơi làm việc của hoa tiêu là công dân Việt Nam có giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp (đối với trường hợp đăng ký tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao);

h) Bản hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải (đối với trường hợp hoa tiêu hàng hải là công dân Việt Nam có giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải do cơ quan tổ chức, nước ngoài cấp).

Điều 7. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Ba, hạng Nhì đối với trường hợp chưa có GCNKNCMHTHH

1. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Ba:

a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản;

b) Có tối thiểu 400 lượt thực tập dẫn tàu an toàn hoặc có tối thiểu 200 lượt thực tập dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 36 tháng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận; trường hợp có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển có tổng dung tích từ 500 trở lên phải có tối thiểu 200 lượt thực tập dẫn tàu an toàn hoặc có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 24 tháng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

2. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhì đối với trường hợp chưa có GCNKNCMHTHH hạng Ba

a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản;

b) Có tối thiểu 200 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét; hoặc có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét trong thời gian tối thiểu 12 tháng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận;

c) Có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng tàu biển có tổng dung tích từ 3.000 trở lên tối thiểu 36 tháng.

Điều 8. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhì, hạng Nhất, Ngoại hạng đối với trường hợp đã có GCNKNCMHTHH do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp; GCNKNCMHTHH cho thuyền trưởng tự dẫn tàu

1. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhì đối với hoa tiêu hàng hải đã có GCNKNCMHTHH hạng Ba:

a) Có tối thiểu 300 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích đến 5.000 và chiều dài tối đa đến 115 mét hoặc có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 24 tháng với loại tàu có tổng dung tích đến 5.000 và chiều dài tối đa đến 115 mét, được cảng vụ xác nhận;

b) Có tối thiểu 50 lượt thực tập dẫn tàu an toàn với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét hoặc có tối thiểu 30 lượt thực tập dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 12 tháng đối với loại tàu biển có tổng dung tích trên 5.000 và có chiều dài tối đa trên 115 mét, dưới sự hướng dẫn của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH hạng Nhì trở lên, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

2. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhất:

a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao;

b) Có tối thiểu 300 lượt dẫn tàu an toàn, trong đó có 200 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 đến 10.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét đến 145 mét hoặc có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 24 tháng, trong đó có 150 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 đến 10.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét đến 145 mét, được cảng vụ xác nhận;

c) Có tối thiểu 50 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 và chiều dài tối đa trên 145 mét hoặc có tối thiểu 30 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 và chiều dài tối đa trên 145 mét trong thời gian tối thiểu 06 tháng, dưới sự hướng dẫn của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH hạng Nhất trở lên, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

3. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH Ngoại hạng:

a) Có GCNKNCMHTHH hạng Nhất;

b) Có tối thiểu 300 lượt dẫn tàu an toàn, trong đó có 200 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 đến 20.000 và chiều dài tối đa trên 145 mét đến 175 mét hoặc có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 36 tháng, trong đó có 150 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 đến 20.000 và chiều dài tối đa trên 145 mét đến 175 mét, được cảng vụ xác nhận;

c) Có tối thiểu 50 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 20.000 và chiều dài tối đa trên 175 mét hoặc có tối thiểu 30 lượt thực tập dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 06 tháng đối với loại tàu có tổng dung tích trên 20.000 và chiều dài tối đa trên 175 mét, dưới sự hướng dẫn của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH Ngoại hạng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

4. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH cho thuyền trưởng tự dẫn tàu:

- a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu;
- b) Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng còn thời hạn;
- c) Có tối thiểu 12 lượt thực tập dẫn tàu an toàn trên cùng một tàu biển trong vòng 06 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp GCNKNCMHTHH, được tổ chức hoa tiêu sát hạch và cảng vụ xác nhận.

5. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH đối với trường hợp GCNKNCMHTHH đã cấp còn hạn dưới 03 tháng hoặc hết hạn:

a) Đối với hoa tiêu hàng hải:

Có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 05 năm hoặc tối thiểu 50 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 12 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp (hoa tiêu dẫn tàu tại cảng dầu khí ngoài khơi phải có tối thiểu 40 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 05 năm hoặc tối thiểu 10 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 12 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp), được tổ chức quản lý hoa tiêu và cảng vụ xác nhận; hoặc có tối thiểu 30 lượt thực tập dẫn tàu an toàn dưới sự giám sát của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH phù hợp đối với tàu được dẫn trong vòng 03 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp, được tổ chức hoa tiêu nơi quản lý và nơi thực tập xác nhận (nơi thực tập có thể khác vùng hoạt động ghi trong GCNVHĐHTHH), cảng vụ xác nhận;

b) Đối với thuyền trưởng tự dẫn tàu:

Có tối thiểu 12 lượt tự dẫn tàu an toàn trong thời gian hiệu lực của GCNKNCMHTHH, được tổ chức quản lý và cảng vụ xác nhận.

Điều 9. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH đối với trường hợp có giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp

1. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Ba:

- a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản tại Việt Nam;
- b) Có tối thiểu 300 lượt dẫn tàu an toàn được cơ quan, tổ chức quản lý hoa tiêu hàng hải tại nước ngoài xác nhận và có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch, cảng vụ xác nhận.

2. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhì:

- a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản tại Việt Nam;
- b) Có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét, được cơ quan, tổ chức quản lý hoa tiêu hàng hải tại nước ngoài xác nhận và có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 và chiều dài tối đa trên 115 mét, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

3. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH hạng Nhất:

- a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao tại Việt Nam;
- b) Có tối thiểu 300 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 và chiều dài tối đa trên 145 mét, được cơ quan, tổ chức quản lý hoa tiêu hàng hải tại nước ngoài xác nhận và có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 10.000 hoặc chiều dài tối đa trên 145 mét dưới sự hướng dẫn của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH từ hạng Nhất trở lên, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

4. Điều kiện cấp GCNKNCMHTHH Ngoại hạng:

- a) Đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao tại Việt Nam;
- b) Có tối thiểu 200 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 20.000 và chiều dài tối đa trên 175 mét, được cơ quan, tổ chức quản lý hoa tiêu hàng hải tại nước ngoài xác nhận và có tối thiểu 100 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 20.000 hoặc chiều dài tối đa trên 175 mét dưới sự hướng dẫn của hoa tiêu hàng hải có GCNKNCMHTHH Ngoại hạng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

Điều 10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải

1. Hồ sơ cấp GCNKNCMHTHH lần đầu bao gồm:

- a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải hoặc Quyết định công nhận hoàn thành khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải do cơ sở đào tạo hoa tiêu hàng hải cấp;
- c) 03 phiếu sát hạch khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải của 03 lượt thực tập dẫn tàu đối với hoa tiêu hàng hải hạng Ba, 02 phiếu sát hạch của 02 lượt thực tập dẫn tàu đối với hoa tiêu hàng hải hạng Nhì, hạng Nhất và Ngoại hạng, 01 phiếu sát hạch đối với thuyền trưởng tự dẫn tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;
- d) Bản hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải và bản hợp pháp hóa lãnh sự văn bản xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn tại nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp hoa tiêu hàng hải là công dân Việt Nam có giấy phép hoặc chứng chỉ hoa tiêu hàng hải do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp;

đ) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

e) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCMHTHH đối với trường hợp GCNKNCMHTHH còn hạn dưới 03 tháng hoặc hết hạn bao gồm: các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, đ, e của khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCMHTHH đối với trường hợp GCNKNCMHTHH đã cấp còn hạn sử dụng bị mất, hỏng, thay đổi thông tin cá nhân đã ghi trong GCNKNCMHTHH gồm các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, đ của khoản 1 Điều này; Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh (đối với trường hợp thay đổi thông tin cá nhân đã được ghi trong GCNKNCMHTHH).

4. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

5. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

6. Trình tự xử lý hồ sơ:

a) Trường hợp GCNKNCMHTHH được cấp lần đầu, còn hạn dưới 03 tháng hoặc đã hết hạn:

Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản gửi cảng vụ yêu cầu xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này; chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, cảng vụ có văn bản xác nhận gửi Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của cảng vụ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp GCNKNCMHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNKNCMHTHH theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp GCNKNCMHTHH đã cấp còn hạn sử dụng bị mất, hỏng, thay đổi thông tin cá nhân đã ghi trong GCNKNCMHTHH chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp GCNKNCMHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNKNCMHTHH theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. GCNKNCMHTHH được cấp bản điện tử; trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.

Điều 11. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Có GCNKNCMHTHH còn hạn sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

2. Riêng đối với hoa tiêu hàng hải dẫn tàu tại cảng dầu khí ngoài khơi, để được cấp GCNVHĐHTHH thì phải thực tập dẫn tàu an toàn tối thiểu 18 lượt tại vùng hoa tiêu hàng hải đó và được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Các trường hợp được cấp GCNVHĐHTHH:

a) GCNVHĐHTHH được cấp lần đầu phải đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 Điều 11 của Thông tư này;

b) GCNVHĐHTHH cấp do thay đổi GCNKNCMHTHH;

c) GCNVHĐHTHH bị mất, hỏng, thay đổi thông tin cá nhân hoặc đơn vị công tác đã ghi trong GCNVHĐHTHH.

2. Hồ sơ cấp GCNVHĐHTHH bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính các tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với

trường hợp thay đổi thông tin cá nhân hoặc đơn vị công tác đã được ghi trong GCNVHĐHTHH;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

3. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

4. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

5. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp GCNVHĐHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNVHĐHTHH theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. GCNVHĐHTHH được cấp bản điện tử; trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.

Điều 13. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động phải có thời gian thực tập dẫn tàu tối thiểu 06 tháng tại vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải nơi chuyển đến với số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận) theo quy định dưới đây:

a) 100 lượt đối với các vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải: Quảng Ninh (trừ tuyến dẫn tàu vào khu chuyển tải Vạn Gia); Hải Phòng - Hưng Yên - Ninh Bình (trừ tuyến dẫn tàu vào các cảng biển Hưng Yên, Ninh Bình); Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Tây Ninh và sông Tiền (trừ tuyến dẫn tàu quá cảnh qua sông Tiền);

b) 30 lượt đối với các vùng hoa tiêu hàng hải còn lại.

2. Hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi thì phải có thời gian thực tập dẫn tàu tối thiểu 03 tháng và 18 lượt dẫn tàu an toàn (được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận).

3. Đối với hoa tiêu hàng hải được cấp GCNVHĐHTHH tại 02 vùng trở lên, nếu quá 12 tháng quay lại vùng hoạt động cũ thì phải thực tập với số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch và cảng vụ xác nhận) như sau:

- a) 06 lượt đối với hoa tiêu hàng hải dẫn tàu tại cảng dầu khí ngoài khơi;
- b) 30 lượt đối với các vùng hoa tiêu hàng hải còn lại.

4. Hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải:

- a) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- b) Có GCNKNMHTHH và 100 lượt dẫn tàu an toàn trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải (được tổ chức hoa tiêu và cảng vụ xác nhận).

Điều 14. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Hồ sơ cấp GCNVHĐHTHH đối với hoa tiêu chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải bao gồm:

- a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

2. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

3. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

- a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;
- b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải

và Đường thủy Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

c) Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản gửi cảng vụ yêu cầu xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, cảng vụ có văn bản xác nhận gửi Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được xác nhận của cảng vụ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp GCNVHĐHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNVHĐHTHH theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. GCNVHĐHTHH được cấp bản điện tử; trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.

Điều 15. Kéo dài thời gian, thêm lượt dẫn tàu để nâng hạng và thu hồi GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH

1. Trong thời gian đảm nhiệm chức danh, hoa tiêu hàng hải dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải thì bị kéo dài thời gian, thêm số lượt dẫn tàu an toàn như sau:

a) Đối với tai nạn hàng hải ít nghiêm trọng, ngoài đáp ứng điều kiện cấp GCNKNCMHTHH quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 8 của Thông tư này, hoa tiêu hàng hải phải thực hiện thêm 25 lượt dẫn tàu an toàn đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (không bao gồm thời gian) hoặc bị kéo dài thời gian nâng hạng thêm 03 tháng đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (bao gồm thời gian tối thiểu);

b) Đối với tai nạn hàng hải nghiêm trọng, ngoài đáp ứng điều kiện cấp GCNKNCMHTHH quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 8 của Thông tư này, hoa tiêu hàng hải phải thực hiện thêm 50 lượt dẫn tàu an toàn đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (không bao gồm thời gian) hoặc bị kéo dài thời gian nâng hạng thêm 06 tháng đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (bao gồm thời gian tối thiểu);

c) Đối với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng, ngoài đáp ứng điều kiện cấp GCNKNCMHTHH quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 8 của Thông tư này, hoa tiêu hàng hải phải thực hiện thêm 100 lượt dẫn tàu an toàn đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (không

bao gồm thời gian) hoặc bị kéo dài thời gian nâng hạng thêm 12 tháng đối với điều kiện số lượt dẫn tàu an toàn tối thiểu (bao gồm thời gian tối thiểu).

2. GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH đã cấp bị thu hồi khi phát hiện sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo hoặc khai báo sai lệch thông tin trong hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính cấp GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH.

3. Cơ quan cấp GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH có thẩm quyền thu hồi GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH khi phát hiện vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 16. Phí và lệ phí cấp các loại Giấy chứng nhận

Phí và lệ phí cấp GCNKNCMHTHH và GCNVHĐHTHH thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

Tổ chức kiểm tra công tác đào tạo hoa tiêu hàng hải tại các cơ sở đào tạo.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức hoa tiêu hàng hải

1. Tổ chức thực tập cho hoa tiêu hàng hải; sát hạch hoa tiêu hàng hải trong thời gian thực tập; xác nhận thời gian thực tế thực tập dẫn tàu và số lượt dẫn tàu an toàn cho các hoa tiêu hàng hải hoặc người thực tập hoa tiêu hàng hải.

2. Bố trí hoa tiêu hàng hải phù hợp với GCNKNCMHTHH và GCNVHĐHTHH.

3. Đối với trường hợp hoa tiêu hàng hải Ngoại hạng dẫn tàu biển có tổng dung tích trên 40.000 và chiều dài tối đa trên 225 mét, người đứng đầu tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm bố trí hoa tiêu hàng hải đã thực hiện tối thiểu 30 lượt dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có chiều dài trên 175 mét đến 225 mét.

4. Tạm đình chỉ công việc, xử lý kỷ luật theo đúng quy định pháp luật khi hoa tiêu hàng hải dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải.

5. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật cho hoa tiêu hàng hải về chuyên môn, tiếng Anh, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

6. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng kịp thời đối với các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hoa tiêu hàng hải.

7. Theo dõi, xác nhận quá trình thực tập dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải hoặc thuyền trưởng tự dẫn tàu.

8. Xây dựng, quản lý, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu về lượt dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải.

Điều 19. Trách nhiệm của cảng vụ

1. Giám sát hoạt động dẫn tàu biển ra, vào và hoạt động tại cảng biển của hoa tiêu hàng hải nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

2. Xác nhận số lượt dẫn tàu an toàn của hoa tiêu hàng hải và thuyền trưởng tự dẫn tàu.

3. Giám đốc Cảng vụ không cho phép thuyền trưởng được tự dẫn tàu trong trường hợp thời tiết xấu hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị: Bảo đảm an toàn hàng hải, doanh nghiệp cảng, chủ tàu và tổ chức hoa tiêu hàng hải thực hiện khảo sát, đánh giá, đưa ra phương án dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Thông tư sau:

a) Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

b) Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. GCNKNCMHTTH và GCNVHĐHTTH đã được cấp theo Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải và Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2016/TT-BGTVT vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Số lượt dẫn tàu, thực tập dẫn tàu của hoa tiêu, thuyền trưởng đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục tính vào tổng số lượt dẫn tàu, thực tập dẫn tàu để cấp GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH và tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải trong trường hợp đáp ứng quy định của Thông tư này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCMHTHH, GCNVHĐHTHH và hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

4. Các tổ chức hoa tiêu triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý lượt dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2027./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (BTP);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ VT&ATGT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang